

Số: 1590/2018/QĐST-HNGĐ

Quận 12, ngày 14 tháng 12 năm 2017

**QUYẾT ĐỊNH  
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN  
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 1493/2017/TLST-HNGĐ ngày 17/11/2017, về việc: “Ly hôn” giữa:

- *Nguyên đơn*: **Bà Phan Thị Thanh T**, sinh năm: 1974;

Thường trú: a, khu phố 4, phường An B, Biên Hòa, Đồng Nai.

- *Bị đơn*: **Ông Đỗ Văn C**, sinh năm: 1974;

Thường trú: L, tổ 32, khu phố 3, phường Hiệp T, Quận 12, TP.HCM

Căn cứ vào các Điều 212, 213 Bộ luật Tố tụng Dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 58, 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân và Gia đình.

Căn cứ Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào Luật Thi hành án Dân sự;

Căn cứ vào Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 06/12/2017 về việc các đương sự đã thật sự tự nguyện ly hôn và thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án.

**XÉT THẤY:**

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 06 tháng 12 năm 2017 là hoàn toàn tự nguyện và không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH:**

**1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:**

1.1 Về quan hệ hôn nhân: Bà Phan Thị Thanh T và Ông Đỗ Văn C thỏa thuận thuận tình ly hôn.

Giấy đăng ký kết hôn số 11 do Ủy ban nhân dân phường Hiệp T, quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 14/02/2005 không còn hiệu lực.

1.2 Về con chung: có 02 con chung Đỗ Ngọc Hương G, sinh ngày 03/12/2004 và Đỗ Thanh S, sinh ngày 23/09/2006.

Giao con Đỗ Ngọc Hương G và Đỗ Thanh S cho bà Phan Thị Thanh T trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục.

Ông Đỗ Văn C cấp dưỡng nuôi con mỗi con chung hàng tháng 2.500.000 (hai triệu năm trăm ngàn) đồng, hai con là 5.000.000 (năm triệu) đồng cho đến khi đủ 18 tuổi, thời gian thực hiện vào ngày 15 hàng tháng và bắt đầu từ ngày 15/12/2017.

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, nếu người phải thi hành án chưa thi hành khoản tiền nêu trên thì hàng tháng, người phải thi hành án còn phải chịu thêm tiền lãi theo mức quy định tại Điều 357 và 468 của Bộ luật dân sự tương ứng với số tiền và thời gian chưa thi hành án.

Vì lợi ích của con, theo yêu cầu của một hoặc cả hai bên, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc mức đóng góp cho việc nuôi dưỡng, giáo dục con.

Người không trực tiếp nuôi con chung có quyền thăm nom con, không ai được cản trở người đó thực hiện quyền này.

1.3 Về tài sản, nợ chung: Hai bên tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về án phí HNGĐ: Bà Phan Thị Thanh T chịu áp phí ly hôn là 150.000 (một trăm năm mươi ngàn) đồng và án phí cấp dưỡng nuôi con là 150.000 (một trăm năm mươi ngàn) đồng nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng áp phí đã nộp là 300.000 (ba trăm ngàn) đồng theo biên lai thu số 0034838 ngày 17 tháng 11 năm 2017 của Chi cục Thi hành án dân sự Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh. Bà Phan Thị Thanh T đã nộp đủ án phí.

Quyền yêu cầu thi hành án, nghĩa vụ thi hành án, thời hiệu thi hành án:

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án Dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 9 Luật Thi hành án Dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án Dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm./.

**Nơi nhận:**

- TAND TP.HCM;
- VKSND Quận 12;
- UBND Hiệp T ;
- Chi cục THA DS Quận 12;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**THẨM PHÁN**

**Ma Văn Nhất**